

Bản án số: 47/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15-7-2020
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà

Ông Phạm Đức Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Võ Tiểu V**, sinh năm: 1994

ĐKTT: Ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: Ấp Đồn Điền 3, xã Túc Trung, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh **Bùi Tiến C**, sinh năm: 1990

ĐKTT: Ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Tiểu V trình bày: Chị và anh Bùi Tiến C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai, đây là kết hôn đầu của anh chị. Cuộc sống chung của anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C và chị không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống và chị nghi ngờ anh có tình cảm với người phụ nữ khác nên xảy ra cãi nhau nhiều

lần, vợ chồng và gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 02/2019 cho tới nay, từ khi không sống với nhau vợ chồng không quan tâm mà bỏ mặc nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện nay, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Võ Thiện N, sinh ngày 14/6/2014. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

- Bị đơn anh Bùi Tiến C đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án sơ thẩm. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Võ Tiểu V chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Bùi Tiến C không chấp hành các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Tiểu V. Chị Võ Tiểu V được ly hôn với anh Bùi Tiến C. Về con chung: Giao cháu Bùi Võ Thiện N, sinh ngày 14/6/2014 cho chị Võ Tiểu V trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Bùi Tiến C. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Bùi Tiến C đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh C là phù hợp.

Chị Võ Tiểu V có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Tiểu V và anh Bùi Tiến C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã B,

huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị Võ Tiểu V khai cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc nguyên nhân là do anh C và chị không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống và chị nghi ngờ anh có tình cảm với người phụ nữ khác nên xảy ra cãi vã nhau nhiều lần. Mâu thuẫn giữ chị V và anh C là có, đã được gia đình và chính quyền địa phương xác nhận tại biên bản xác minh ngày 19/5/2020 (bút lục 04), biên bản lấy lời khai ngày 08/5/2020 (bút lục số 23). Anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, cho thấy anh C thờ ơ, không muốn hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị V và anh C mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị V yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Võ Thiện N, sinh ngày 14/6/2021. Xét thấy, hiện nay cháu Nhân đang sống cùng chị V nên giao cháu Nhân cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: chị V không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con do vậy không giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị V trình bày không có tài sản chung. Anh C đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị V trình bày anh chị không có nợ chung. Anh C đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc, không có lời khai nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho Chị Võ Tiểu V được ly hôn với anh Bùi Tiến C .
2. Về con chung: Giao cháu Bùi Võ Thiện N, sinh ngày 14/6/2014 cho Chị Võ Tiểu V trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con Chị Võ Tiểu V không yêu cầu nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

Chị Võ Tiểu V trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh Bùi Tiến C . Anh Bùi Tiến C được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của Chị Võ Tiểu V .

Khi cần thiết, Chị Võ Tiểu V và anh Bùi Tiến C được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: không giải quyết.

4. Về nợ chung: không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Võ Tiểu V phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí Chị Võ Tiểu V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện X theo biên lai thu số 0003486 ngày 02/01/2020 được tính trừ vào án phí.

Chị Võ Tiểu V và anh Bùi Tiến C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh